TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2023/DS-ST
Ngày 31 - 5- 2023
V/v tranh hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Biên Ải

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm D.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án dân sự thụ lý số: 228/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thanh B, sinh năm 1941; cư trú tại: Khóm V, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B: Bà Trần Kim X là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Ngọc Ph, cư trú tại: Khóm V, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Bà Trần Kim X – Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Thanh B trình bày:*

Vào tháng 10 năm 2015 bà Ph có đến hỏi mượn ông 02 chỉ vàng 24k, thỏa thuận 2 tháng trả lại cho ông nhưng đến hạn bà Ph không thực hiện. Ông B có yêu cầu nhiều lần thì bà Ph có trả được 5 phân. Ông B có khởi kiện đến Tòa án nhưng con của bà Ph năn nỉ cho trả dần, hứa mỗi tháng trả ông 1.000.000 đồng nên ông rút đơn khởi kiện. Sau đó bà Ph có trả nhiều lần được 900.000 đồng.

Nay ông thống nhất đối trừ số tiền bà Ph trả 900.000 đồng tương đương với 2 phân vàng 24k, yêu cầu bà Ph trả cho ông 1 chỉ 3 phân vàng 24k. Ngoài ra ông không còn yêu cầu nào khác.

* *Ông B trình bày:* Thống nhất theo lời trình bày của bà X, không có ý kiến bổ sung.

* *Bị đơn bà Lê Ngọc Ph:* Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để biết yêu cầu khởi kiện của ông B nhưng bà Ph không có ý kiến đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông B và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Ngọc Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Ph là phù hợp.

[2] Về nội dung: Ông B khởi kiện yêu cầu bà Ph trả số vàng còn nợ là 1 chỉ 3 phân vàng 24k. Theo giấy hẹn trả tiền ngày 16/10/2015 thể hiện bà Ph có mượn của ông B 2 chỉ vàng 24k. Sau đó bà Ph có trả nhiều lần, còn nợ lại ông B 1 chỉ 3 phân vàng 24k. Ông B xác định việc ông cho bà Ph mượn vàng không lãi suất là ông muốn giúp đỡ bả Ph trong lúc bà Ph gặp khó khăn nhưng đến thời hạn trả thì bà Ph không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, kéo dài thời gian, trong khi ông B là người khuyết tật, tuổi cao, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, số vàng cho bà Ph mượn ông phải tích góp vất vả mới có được.

Bà Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của ông B, nhưng bà không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông B thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, bà Ph còn nợ ông B 1 chỉ 3 phân vàng 24k và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B là phù hợp và đúng quy định.

[3] Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Thanh B không phải chịu, ông B có đơn xin miễn án phí và được xem xét miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi. Bà Ph phải chịu 362.700 đồng (1,3 chỉ vàng 24k x 5.580.000 đồng/chỉ = 7.254.000 đồng x 5% = 362.700 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh B, buộc Lê Hồng Ph trả cho ông trả cho ông Nguyễn Thanh B 01 (một) chỉ 03 (ba) phân vàng 24k.

2. Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Thanh B không phải chịu. Bà Lê Ngọc Ph phải chịu 362.700 đồng (ba trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm đồng). Bà Ph chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai